TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Bản án số: 212/2025/DS-ST Ngày: 19/5/2025 V/v : Tranh chấp Hợp đồng tín dụng	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Duy Minh Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thục Hiền

2. Ông Đoàn Văn Rỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhàn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2025/TLST-DS, ngày 12 tháng 2 năm 2025, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2025/QĐXXST-DS ngày 04/04/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2025/QĐST-DS ngày 25/4/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Trụ sở: Số B - B đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Gia T; Sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số B đường N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Theo văn bản uỷ quyền số 2178/2025/UQ-TGĐ ngày 02/01/2025;

2. Bị đơn: Ông Trương Phước T1; Sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Số B đường N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/12/2024 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thông qua người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 22/04/2020, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký với ông Trương Phước T1 Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và

sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Trương Phước T1, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân cho ông T1.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng. Do đó, căn cứ thoả thuận của hai bên về việc chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn, qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Trương Phước T1 vẫn không có thiện chí trả nợ, vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 06/10/2020, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 19/05/2025, ông Trương Phước T1 còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 36.297.315 đồng; Nợ lãi: 73.480.659 đồng; Tổng cộng: 109.777.974 đồng.

Nhận thấy quyền và lợi ích bị xâm phạm, Ngân hàng khởi kiện ông Trương Phước T1 để yêu cầu:

- Buộc ông Trương Phước T1 phải trả ngay một lần cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/05/2025 là: 109.777.974 đồng, trong đó vốn gốc: 36.297.315 đồng; Số tiền lãi: 73.480.659 đồng;

- Ông Trương Phước T1 còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 20/05/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã được xác lập giữa Ngân hàng và ông Trương Phước T1 .

Ngân hàng xác định chỉ cho cá nhân ông Trương Phước T1 vay vốn, không liên quan đến người khác nên Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân ông Trương Phước T1 có nghĩa vụ thanh toán nợ, không yêu cầu người khác liên đới chịu trách nhiệm và cũng không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng trong vụ án này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn – ông Trương Phước T1 đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông T1 không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng, ông T1 cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, Tòa án không thể thu thập được lời khai của ông T1.

Tại phiên tòa,

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt nhưng trong đơn đề nghị giải quyết vắng mặt thể hiện nội dung vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Trương Phước T1 thanh toán ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/05/2025 là: 109.777.974 đồng, trong đó vốn gốc: 36.297.315 đồng; Số tiền lãi: 73.480.659 đồng;

Buộc Trương Phước T1 thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ sau ngày 20/05/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

Bị đơn – ông Trương Phước T1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về thời hạn giải quyết vụ án đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 280, 466, 468 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đại diện nguyên đơn, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng khởi kiện ông Trương Phước T1 yêu cầu trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Do bị đơn – ông Trương Phước T1 có đăng ký hộ khẩu tại Quận H và trong hồ sơ tín dụng ông T1 cũng ký xác nhận địa chỉ tại N đường M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả xác minh của Công an P Quận H, ông T1 có đăng kí thường trú tại địa chỉ N đường M, Phường A nhưng không thực tế cư trú, đi đâu không rõ. Đồng thời, Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ của bị đơn nhưng nguyên đơn không thể biết được nơi ở khác của bị đơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn – ông Trương Phước T1, Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng ông T1 vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông T1.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng với ông Trương Phước T1 là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ thu nhập của ông Trương Phước T1, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận về việc trả nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định pháp luật và thỏa thuận đã ký tại Hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 19/05/2025, ông Trương Phước T1 còn nợ Ngân hàng số tiền là: 109.777.974 đồng, trong đó vốn gốc: 36.297.315 đồng; Số tiền lãi: 73.480.659 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên là phù hợp với Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng và cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Điều này xem như bị đơn đã từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ tham gia tố tụng tại Tòa án để bảo vệ quyền lợi của mình.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn – ông Trương Phước T1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Cụ thể số tiền án phí dân sự sơ thẩm ông Trương Phước T1 phải chịu là: 5.488.899 đồng.

- Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13;

Áp dụng:

- Các Điều 280, 351, 357, Khoản 2 Điều 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13;

- Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12;

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trương Phước T1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền vay nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 19/05/2025 là 109.777.974 đồng (Một trăm lẻ chín triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc: 36.297.315 đồng (Ba mươi sáu triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm mười lăm đồng); Nợ lãi: 73.480.659 đồng (Bảy mươi ba triệu bốn trăm tám mươi nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng).

Ông Trương Phước T1 còn phải tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 20/05/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã được xác lập giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Trương Phước T1.

Việc thanh toán tiền được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Trương Phước T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.488.899 đồng (Năm triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn tám trăm chín mươi chín đồng). Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.548.443 đồng (Hai triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi ba đồng) theo biên lai thu tiền số 0031226 ngày 20/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, ông Trương Phước T1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lương Duy Minh Chính

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.8;
- VKSND Q.8;
- TAND TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.